

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số:440 ngày 18 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long)

Tên chương trình:	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành		
Trình độ đào tạo:	Đại học (Bậc 6 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam)		
Ngành đào tạo:	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	Mã số:	52340103
Loại hình đào tạo:	Chính quy		
Thời gian đào tạo:	(Dự kiến) 04 năm		
Tên văn bằng:	Bằng tốt nghiệp đại học		

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Có phẩm chất chính trị, đạo đức trong nghề nghiệp, trung thành với Tổ quốc, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước.

Có kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành tốt về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch, có khả năng thích ứng với môi trường kinh tế - xã hội, lập kế hoạch, tiếp cận và ứng dụng hiệu quả công nghệ hiện đại, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành

Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên sẽ có những kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, tìm tòi, suy xét, làm việc nhóm; có kiến thức về xã hội, văn hóa rộng lớn; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy những phẩm chất, kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành chuyên gia, các nhà quản lý, nhân viên trong lĩnh vực kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch. Đồng thời có thể tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học và cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu khoa học, các cơ quan quản lý về du lịch hoặc đủ kiến thức để tiếp tục đào tạo ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

Chương trình nhằm cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết hiểu biết về chính trị-xã hội, pháp luật, quy tắc văn hóa và kiến thức căn bản về khoa học cơ bản để vận dụng có hiệu quả vào công việc chuyên môn và cuộc sống.

Có kiến thức về lịch sử - văn hóa, địa lí du lịch, tuyến điểm du lịch, du lịch văn

hóa và sinh thái, nghiệp vụ tài chính - kinh tế, quản trị, khoa học để phục vụ cho hoạt động kinh doanh du lịch và hướng dẫn du lịch

1.2.2. Về kỹ năng

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học được trang bị, rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm:

- Thiết kế và điều hành chương trình du lịch, quản trị kinh doanh du lịch và lễ hành, hướng dẫn du lịch, tổ chức sự kiện, quản trị khách sạn- nhà hàng, quản trị nhân sự, marketing du lịch.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng chiến lược, tổ chức và làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và đàm phán chuyên nghiệp để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành.

- Có kỹ năng giao tiếp cơ bản về ngoại ngữ chuyên ngành du lịch và có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường.

1.2.3. Thái độ

Người học có đạo đức nghề nghiệp, có sáng kiến và ý thức khởi nghiệp kinh doanh và thích nghi với môi trường làm việc khác nhau.

Có trách nhiệm công dân, tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng và công ty mang lại uy tín và khẳng định thương hiệu trong lĩnh vực dịch vụ du lịch.

Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

1.2.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí việc làm, công việc:

- Nhân viên bộ phận thị trường, nhân viên điều hành tour, quản lý và giám sát tại các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành và các loại hình dịch vụ khác;

- Hướng dẫn viên du lịch, Hướng dẫn viên tại các điểm di tích và thắng cảnh;

- Cán bộ trong công ty, doanh nghiệp du lịch, khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, khu vui chơi giải trí liên hợp, công ty tổ chức sự kiện- hội nghị;

- Chuyên viên các phòng, ban thuộc cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch;

- Đào tạo viên tại các cơ sở đào tạo du lịch, chuyên gia tư vấn phát triển du lịch

- Tiếp tục học tập, nghiên cứu sau đại học về lĩnh vực dịch vụ du lịch và lễ hành

1.2.5. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Đạt bậc 3/6 theo khung ngoại ngữ 6 bậc dành cho VN;

Tin học: Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng CNTT vào công việc quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành (đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Chuẩn 1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc công việc chuyên môn và cuộc sống.

Chuẩn 2: Ứng dụng các kiến thức về lịch sử, văn hóa, ẩm thực, địa lý và tài nguyên du lịch, tuyến điểm du lịch, du lịch văn hóa và sinh thái trong hoạt động kinh doanh lữ hành. Lập kế hoạch, thực hiện được thao tác nghiệp vụ tài chính kinh tế, quản trị, thống kê, thanh toán quốc tế trong các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng. Giám sát các quá trình trong hoạt động kinh doanh du lịch.

Chuẩn 3: Trên cơ sở kiến thức cơ bản về sản phẩm du lịch, các điều kiện để phát triển du lịch bền vững để xây dựng những chiến lược trong Marketing du lịch, quản trị nhân sự và quản trị thương hiệu du lịch một cách hiệu quả.

2.2. Kỹ năng

Chuẩn 4: Thiết kế, tổ chức và điều hành chương trình du lịch theo đúng quy trình, đảm bảo chất lượng, an toàn và phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

Chuẩn 5: Thực hiện được các hoạt động kinh doanh lữ hành, hướng dẫn du lịch và tổ chức sự kiện trong du lịch một cách chuyên nghiệp.

Chuẩn 6: Phân tích được tâm lý khách hàng, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh, kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành; truyền đạt được những kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực du lịch và lữ hành.

Chuẩn 7: Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng CNTT vào công việc quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT – BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông).

Chuẩn 8. Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và trong lĩnh vực du lịch (đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương)

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chuẩn 9: Có đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định về pháp luật của Nhà nước. Có khả năng giải quyết các tình huống trong công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, phổ biến kiến thức về lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.

Chuẩn 10: Có khả năng khởi nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý, làm việc độc lập và làm việc nhóm; thích nghi với môi trường làm việc, chủ động và tự định hướng và đưa ra được kết luận chuyên môn.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 123 tín chỉ, chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

Bảng 1. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Nhóm kiến thức	Số tín chỉ (LT; TH)
1	Kiến thức đại cương: 23 Tín chỉ	27% (10LT;13TH)
1.1	Lý luận chính trị - Pháp luật: 10 Tín chỉ	
1.2	Ngoại ngữ - Tin học: 13 Tín chỉ - Bắt buộc: 14 - Tự chọn: 0	
2	Kiến thức cơ sở ngành:44 Tín chỉ + Bắt buộc: 39 Tín chỉ + Tự chọn: 5 Tín chỉ	36,1% (44 LT)
3	Kiến thức chuyên ngành: 42 Tín chỉ + Bắt buộc: 40 Tín chỉ + Tự chọn: 2 Tín chỉ	34,2% (23; 19)
4	Thực tập, Khóa luận tốt nghiệp: 13 Tín chỉ + Thực tập: 05 Tín chỉ + Tốt nghiệp: 08 Tín chỉ	10,7% (0; 13)
Tổng cộng		122 77(63,1%); 45 (36,9%)

4. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Hình thức tuyển sinh: thi tuyển theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Hạ Long. Có tổng điểm thi tốt nghiệp THPT các tổ hợp xét tuyển đạt từ điểm sàn trở lên theo quy định của Đại học Hạ Long.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1 Quy trình đào tạo

- Tổ chức đào tạo theo phương thức tập trung toàn thời gian.
- Phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Sinh viên phải hoàn thành khối lượng chương trình đào tạo với các loại học phần:

1) Học phần bắt buộc: là học phần tất cả sinh viên phải học và tích lũy (đạt được) theo ngành đã chọn.

2) Học phần tự chọn: là học phần sinh viên có quyền lựa chọn trong chương trình tùy theo nguyện vọng.

3) Học phần chung (Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất, Lý luận chính trị ...) là các học phần được giảng dạy và học tập chung cho các ngành theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Trường đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ. Trước mỗi học kỳ, sinh viên đăng ký các học phần theo kế hoạch học tập của bản thân và phù hợp với quy định, ràng buộc của chương trình đào tạo, quy chế đào tạo.

- Sinh viên tích lũy đủ khối lượng chương trình đào tạo và các học phần bắt buộc thì được xét tốt nghiệp. Nếu đạt chuẩn đầu ra và đủ điều kiện tốt nghiệp thì được công nhận tốt nghiệp, cấp bằng.

5.2 Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp nếu thỏa mãn các yêu cầu sau:

i) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

ii) Tích lũy đủ học phần (tất cả các học phần bắt buộc) và khối lượng của chương trình đào tạo;

iii) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành các học phần giáo dục thể chất;

iv) Đạt chuẩn về ngoại ngữ, tin học theo quy định của nhà trường;

v) Điểm chung bình chung toàn khóa học đạt từ 5.50 (theo thang điểm 10) hoặc 2.00 (theo thang điểm 4);

vi) Chưa vượt quá thời gian tối đa hoàn thành khóa học.

6. Cách thức đánh giá

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi chung là Quy chế đào tạo) và quy định cụ thể của Trường Đại học Hạ Long. Cụ thể:

+) Điểm học phần:

Bảng 2. Bảng phân loại điểm học phần

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt (Tích lũy)	Giỏi	9,0 – 10,0	A+	4,0
		8,5 – 8,9	A	3,8
	Khá	8,0 – 8,4	B+	3,5
		7,0 – 7,9	B	3,0
	Trung bình	6,5 – 6,9	C+	2,5
		5,5 – 6,4	C	2,0
	Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D+	1,5
		4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

+) Điểm chung bình chung (theo thang điểm 10):

Bảng 3. Bảng xếp loại học lực

Điểm trung bình chung	Xếp loại	Ghi chú
Từ 9,00 đến 10	Xuất sắc	
Từ 8,00 đến 8,99	Giỏi	
Từ 7,00 đến cận 7,99	Khá	
Từ 6,50 đến cận 6,99	Trung bình khá	
Từ 5,50 đến cận 6,49	Trung bình	

7. Nội dung chương trình

Bảng 4. Khung chương trình

Kí hiệu trong bảng:

HP = Học phần; TC = Tín chỉ; LT = Lý thuyết; TH = Thực hành; T/H = Tự học; TT = tóm tắt

Mã HP	Tên học phần	KL kiến thức			Số TC	Nội dung cần đạt (TT)
		LT	TH	T/H		
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 24 TC (Chưa kể GDTC và GDQP)		165	360	1005	23	
7.1.1. Lý luận chính trị		150	0	300	10	
PHI1001	Những NLCB của CN Mác Lênin 1	30	0	60	2	
PHI1002	Những NLCB của CN Mác Lênin 2	45	0	90	3	
PHI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30	0	60	2	
PHI1004	Đường lối CM của Đảng CSVN	45	0	90	3	
7.1.2. Ngoại ngữ		0	330	660	11	
ENG1001	Tiếng Anh cơ bản 1	0	90	180	3	
ENG1002	Tiếng Anh cơ bản 2	0	120	240	4	

Mã HP	Tên học phần	KL kiến thức			Số TC	Nội dung cần đạt (TT)
		LT	TH	T/H		
ENG1003	Tiếng Anh cơ bản 3		120	240	4	
7.1.3. Tin học		15	30	45	2	
INT1001	Tin học ứng dụng	15	30	45	2	
7.1.4. Giáo dục thể chất					3*	
PHG1001	Giáo dục thể chất 1	0	30		1*	
PHG1002	Giáo dục thể chất 2	0	60		1*	
PHG1003	Giáo dục thể chất 3	0	60		1*	
7.1.5. Giáo dục quốc phòng an ninh					8*	
NSG1001	Giáo dục quốc phòng an ninh	75	90	195	8*	
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		1040	475	2640	88	
7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành		660	0	1220	44	
*Bắt buộc		585	0	1170	39	
LAW1001	Pháp luật đại cương	30	0	60	2	
K3LH.01	Kinh tế du lịch	45	0	90	3	
1220K3LH.02	Kinh tế vi mô	30	0	60	2	
K3LH.03	Kinh tế vĩ mô	45	0	90	3	
720K3LH.04	Quản trị học	30	0	60	2	
K3LH.05	Luật kinh tế	30	0	60	2	
K3LH.06	Nguyên lý kế toán	30	0	60	2	
K3LH.07	Xác suất thống kê và ứng dụng	45	0	90	3	
K3LH.08	Tài chính tiền tệ	30	0	60	2	
K3LH.09	Môi trường du lịch và phát triển du lịch bền vững	30	0	60	2	
K3LH.10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	30	0	60	2	
K3LH.11	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam	45	0	90	3	
K3LH.14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	30	0	60	2	
K3LH.16	Marketing du lịch	45	0	90	3	
K3LH.17	Tâm lý khách du lịch	30	0	60	2	
K3LH.18	Giao tiếp trong kinh doanh du lịch	30	0	60	2	
K3LH.19	Quản trị an ninh an toàn trong du lịch	30	0	60	2	
*Tự chọn 5 Tín chỉ (chọn 2 trong 5HP)		75	0	150	5	
VLL1002	Soạn thảo văn bản	45	0	90	3	
VLL1003	Nghiệp vụ văn phòng	45	0	90	3*	
K3LH.12	Lịch sử văn minh thế giới	30	0	60	2*	
K3LH.13	Đặc trưng văn hóa các dân tộc Việt Nam	30	0	60	2*	
K3LH.15	Đại cương lịch sử Việt Nam	30	0	60	2	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành		380	475	1320	42	
* Kiến thức Bắt buộc		350	475	1260	40	
TOT3344	Lí thuyết nghiệp vụ hướng dẫn	30	0	60	2	

Mã HP	Tên học phần	KL kiến thức			Số TC	Nội dung cần đạt (TT)
		LT	TH	T/H		
K3LH.20	Quản trị điểm đến du lịch	30	0	60	2	
K3LH.21	Quản trị nhân lực du lịch	30	0	60	2	
K3LH.22	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	30	0	60	2	
K3LH.23	Quản trị kinh doanh Lễ hành	30	60	150	4	
K3LH.24	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	30	0	60	2	
K3LH.25	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	30	60	150	4	
K3LH.26	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	15	105	240	4	
K3LH.27	Du lịch văn hóa	30	0	60	2	
K3LH.28	Du lịch sinh thái	30	0	60	2	
K3LH.29	Thiết kế chương trình du lịch nội địa	15	90	210	4	
K3LH.30	Thiết kế chương trình du lịch quốc tế	15	60	150	3	
K3LH.31	Tổ chức sự kiện trong chương trình du lịch	15	60	150	3	
DL605014	Quản lý và điều hành chương trình du lịch	20	100	240	4	
* Kiến thức Tự chọn 2 tín chỉ (1 trong 4 HP)		30	0	60	2	
K3LH.34	Khởi sự doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lễ hành	30	0	60	2*	
K3LH.35	Quản trị kinh doanh khách sạn	30	0	60	2*	
K3LH.36	Quản trị chiến lược	30	0	60	2*	
K3LH.37	Di tích và danh thắng Quảng Ninh	30	0	60	2	
7.3. Khối kiến thức tốt nghiệp		120	225	770	13	
K3LH.41	Thực tập 1 (4 tuần)	0	90	180	2	
K3LH.42	Thực tập 2 (12 tuần)	0	135	270	3	
GRA:LHK3	Khóa luận Tốt nghiệp (hoặc học học phần thay thế tốt nghiệp)	160	0	320	8	
Học phần thay thế tốt nghiệp		85	95	360	8	
TOT3003	Nghiệp vụ lễ hành	25	95	240	4	
<i>(Chọn 2 học phần ở phần tự chọn)</i>						
K3LH.34	Khởi sự doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lễ hành	30	0	60	2	
K3LH.35	Quản trị kinh doanh khách sạn	30	0	60	2	
Tổng cộng khối lượng toàn khóa:		1325	1060	4415	122	

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Kí hiệu trong bảng:

HP = Học phần; BB = Bắt buộc; TC = tự chọn.

Mã HP	HỌC PHẦN	BB/TC	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
	Kiến thức giáo dục đại cương	23								
	Kiến thức lý luận chính trị	10								
PHI1001	Những NLCB của CN Mác Lênin 1	2	2							
PHI1002	Những NLCB của CN Mác Lênin 2	3		3						

MÃ HP	HỌC PHẦN	BB/TC	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
PHI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2							
PHI1004	Đường lối CM của Đảng CSVN	3		3						
	Giáo dục thể chất	2*								
PHG1001	Giáo dục thể chất 1	1*	1*							
PHG1002	Giáo dục thể chất 2	1*		1*						
PHG1003	Giáo dục thể chất 3	1*			1*					
	Giáo dục quốc phòng	8*								
HU33.001	Giáo dục quốc phòng 1	8*	8*							
	Tin học	2								
INT1001	Tin học ứng dụng	2	2							
	Ngoại ngữ	11								
ENG1001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	3							
ENG1002	Tiếng Anh cơ bản 2	4		4						
ENG1003	Tiếng Anh cơ bản 3	4			4					
	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	88								
	Kiến thức cơ sở của ngành	44								
*Bắt buộc		39								
LAW1001	Pháp luật đại cương	2			2					
K3LH.01	Kinh tế du lịch	3	3							
K3LH.02	Kinh tế vi mô	2		2						
K3LH.03	Kinh tế vĩ mô	3			3					
K3LH.04	Quản trị học	2	2							
K3LH.05	Luật kinh tế	2				2				
K3LH.06	Nguyên lý kế toán	2		2						
K3LH.07	Xác xuất thống kê và ứng dụng	3	3							
K3LH.08	Tài chính tiền tệ	2		2						
K3LH.09	Môi trường du lịch và phát triển du lịch bền vững	2		2						
K3LH.10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2							
K3LH.11	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam	3		3						
K3LH.14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2							
K3LH.16	Marketing du lịch	3						3		
K3LH.17	Tâm lý khách du lịch	2			2					
K3LH.18	Giao tiếp trong kinh doanh du lịch	2			2					
K3LH.19	Quản trị an ninh an toàn trong du lịch	2				2				
*Kiến thức tự chọn 5Tin chỉ (2 trong 5HP)		5								
VLL1002	Soạn thảo văn bản	3		3						
VLL1003	Nghiệp vụ văn phòng	3*		3*						
K3LH.12	Lịch sử văn minh thế giới	2*			2*					
K3LH.13	Đặc trưng văn hóa các dân tộc Việt Nam	2*			2*					
K3LH.15	Đại cương lịch sử Việt Nam	2	2							

MÃ HP	HỌC PHẦN	BB/TC	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
	Kiến thức chuyên ngành	42								
	Bắt buộc	40								
TOT3344	Lí thuyết nghiệp vụ hướng dẫn	2				2				
K3LH.20	Quản trị điểm đến du lịch	2							2	
K3LH.21	Quản trị nhân lực du lịch	2							2	
K3LH.22	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2						2		
K3LH.23	Quản trị kinh doanh Lữ hành	4						4		
K3LH.24	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	2	2							
K3LH.25	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	4			4					
K3LH.26	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4							4	
K3LH.27	Du lịch văn hóa	2				2				
K3LH.28	Du lịch sinh thái	2					2			
K3LH.29	Thiết kế chương trình du lịch nội địa	4					4			
K3LH.30	Thiết kế chương trình du lịch quốc tế	3								3
K3LH.31	Tổ chức sự kiện trong chương trình du lịch	3				3				
DL605014	Quản lý và điều hành chương trình du lịch	4							4	
	Tự chọn 2 tín chỉ (1 trong 4 HP)	2								
K3LH.34	Khởi sự doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành	2*								2*
K3LH.35	Quản trị kinh doanh khách sạn	2*								2*
K3LH.36	Quản trị chiến lược	2*					2*			
K3LH.37	Di tích và danh thắng Quảng Ninh	2					2			
	Khối kiến thức tốt nghiệp	13								
K3LH.41	Thực tập 1 (4 tuần)	2						2		
K3LH.42	Thực tập 2 (12 tuần)	3								3
GRA:LHK3	Khóa luận Tốt nghiệp (hoặc học học phần thay thế tốt nghiệp)	8								8
	Học phần thay thế TN (Chọn 2 học phần)	8								
TOT3003	Nghiệp vụ lữ hành	4								4
<i>(Chọn 2 học phần ở phần tự chọn)</i>										
K3LH.34	Khởi sự doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành	2								2
K3LH.35	Quản trị kinh doanh khách sạn	2								2
Tổng cộng		122	25	24	15	9	12	11	12	14

9. Liên hệ giữa học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Kí hiệu trong bảng:

Đánh dấu (X) nếu học phần có liên hệ với CDR của chương trình đào tạo.

MÃ HP	HỌC PHẦN	Chuẩn									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Kiến thức giáo dục đại cương										
	Kiến thức lí luận chính trị										
PHI1001	Những NLCB của CN Mác Lênin 1	X								X	
PHI1002	Những NLCB của CN Mác Lênin 2	X								X	
PHI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X								X	
PHI1004	Đường lối CM của Đảng CSVN	X								X	
	Giáo dục thể chất										
PHG1001	Giáo dục thể chất 1	X									X
PHG1002	Giáo dục thể chất 2	X									X
PHG1003	Giáo dục thể chất 3	X									X
	Giáo dục quốc phòng										
HU33.001	Giáo dục quốc phòng 1	X									
	Toán - Tin học										
K3LH.07	Xác xuất thống kê và ứng dụng								X		
INT1001	Tin học ứng dụng								X		
	Ngoại ngữ										
ENG1001	Tiếng Anh cơ bản 1								X		
ENG1002	Tiếng Anh cơ bản 2								X		
ENG1003	Tiếng Anh cơ bản 3								X		
	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp										
	Kiến thức chung của ngành										
	Bắt buộc										
LAW1001	Pháp luật đại cương	X								X	
K3LH.01	Kinh tế du lịch		X								
K3LH.02	Kinh tế vi mô		X	X							
K3LH.03	Kinh tế vĩ mô		X	X							
K3LH.04	Quản trị học		X	X							
K3LH.05	Luật kinh tế									X	
K3LH.06	Nguyên lý kế toán		X								
K3LH.08	Tài chính tiền tệ		X	X							
K3LH.09	Môi trường du lịch và phát triển du lịch bền vững			X							
K3LH.10	Cơ sở văn hóa Việt Nam		X								
K3LH.11	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam		X								
K3LH.14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X									
K3LH.16	Marketing du lịch				X						

MÃ HP	HỌC PHẦN	Chuẩn												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			
K3LH.35	Quản trị kinh doanh khách sạn													

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của trường Đại học Hạ Long được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn tại văn bản hợp nhất của thông tư 14/2010/ TT- BGDĐT và thông tư 32/2013/TT - BGDĐT ban hành danh mục các nghề đào tạo cấp IV trình độ Đại học; Quyết định 43/2007/ QĐ- BGDĐT ngày 15/8/2007: ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Nội dung và thời lượng của chương trình đảm bảo những quy định được ban hành ở những văn bản, quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương trình đào tạo này là cơ sở giúp Hiệu trưởng quản lý chất lượng đào tạo, là quy định bắt buộc đối với các khoa chuyên môn thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng.

Căn cứ chương trình đào tạo này, Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ bộ môn tiến hành xây dựng đề cương chi tiết học phần và hồ sơ học phần theo quy định của nhà trường sao cho đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, ký duyệt đề cương chi tiết học phần, xây dựng kế hoạch dạy học, kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế; các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra. Trưởng các Phòng, Khoa, các Ban có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và Hiệu trưởng phê duyệt để triển khai thực hiện.

Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hằng năm nhằm phát hiện, sửa đổi những hạn chế và cập nhật tiến bộ khoa học để kịp đáp ứng nhu cầu thực tế của đơn vị tuyển dụng.

Tổ chức dạy học theo Quy chế đào tạo và quy định của nhà trường.

Chương trình đào tạo được công khai trên website, phần mềm đào tạo, phổ biến đến các khoa và sinh viên. Đề cương chi tiết từng học phần được giới thiệu khi bắt đầu giảng dạy học phần.

11. Bản mô tả học phần/ môn học

11.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các

môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

11.2. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lê Nin 2 **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

11.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh **2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

11.4. Đường lối CM của ĐCS Việt Nam **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

11.5. Tiếng Anh cơ bản 1 **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần dành cho người học có năng lực Tiếng Anh dưới bậc 1 (Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm, và kỹ năng cơ bản, từ đó người học có thể giới thiệu bản thân, hỏi đáp những vấn đề về nơi sinh sống, về những người xung quanh, tương tác một cách đơn giản với tốc độ nói chậm, rõ ràng.

11.6. Tiếng Anh cơ bản 2 **4 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Tiếp nối học phần tiếng Anh 1, học phần Tiếng Anh 2 cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm và kỹ năng cho người đã đạt bậc 1 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Sau khi học xong học phần, người học có thể giao tiếp ở mức cơ bản các vấn đề liên quan đến thói quen sinh hoạt, các cách diễn đạt đơn giản chủ đề về môi trường xung quanh và các vấn đề cơ bản thiết yếu khác.

11.7. Tiếng Anh cơ bản 3

4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phân cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm và kỹ năng cho người đã đạt bậc 2 mức thấp. Người học có thể giao tiếp ở mức cơ bản ở Bậc 2 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) các chủ đề về mua sắm, địa lý địa phương và nghề nghiệp, và giao tiếp trực tiếp với người nước ngoài ở mức độ cơ bản.

11.8. Tin học ứng dụng

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phân cung cấp những kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin (CNTT), tập trung vào hệ điều hành và các phần mềm tin học văn phòng thông dụng (soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu). Ngoài ra, học phân cũng trang bị một số kiến thức về Internet, cách sử dụng trình duyệt Web để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử. Bên cạnh đó, học phân này cũng giới thiệu và rèn luyện một số kỹ năng ứng dụng CNTT trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp ngành đào tạo của sinh viên. Từ đó, sinh viên có khả năng sử dụng máy tính phục vụ việc học tập, nghiên cứu và những công việc cần ứng dụng CNTT trong nghề nghiệp sau này.

11.9. Giáo dục thể chất 1,2,3

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ Chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường đại học và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học và cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

11.10. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

8 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: không

- Thực hiện theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

11.11. Pháp luật đại cương

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

- Nội dung: Cung cấp cho sinh viên hai nhóm kiến thức cơ bản là Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCNVN, trong đó chủ yếu trình bày các kiến thức cơ bản của lý luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước

CHXHCNVN. Học phần dành một chương trình để trình bày về ngành luật quốc tế, là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

11.12. Kinh tế du lịch

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Kinh tế du lịch là học phần bắt buộc, nằm trong khối kiến thức chung của ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về du lịch, những khái niệm; đặc điểm; các thành tố góp phần hình thành hoạt động du lịch và điều kiện phát triển du lịch cũng như xu hướng phát triển du lịch, thời vụ du lịch, lao động trong du lịch; cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; chất lượng dịch vụ du lịch, quy hoạch phát triển du lịch

11.13. Kinh tế vi mô

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Kinh tế vi mô là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức hệ thống về: Bản chất của kinh tế học vi mô và mối quan hệ với kinh tế học vĩ mô; Những vấn đề về kinh tế cơ bản của doanh nghiệp và lý thuyết lựa chọn; Cung cầu và sự biến động, hình thành giá trên thị trường hàng hoá (thị trường đầu ra) và thị trường các yếu tố sản xuất (thị trường đầu vào); Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Các hình thức thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp. Học phần hỗ trợ tốt cho sinh viên khi học các học phần Kinh tế Vĩ mô, Kinh tế du lịch; Marketing du lịch,...

11.14. Kinh tế vĩ mô

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: học sau học phần Kinh tế vi mô.

- Nội dung: Học phần Kinh tế vĩ mô là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản tổng quan về nền kinh tế: tổng cung, tổng cầu, các chính sách kinh tế mà chính phủ các quốc gia sử dụng để điều tiết nền kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách giá cả và thu nhập, chính sách ngoại thương. Học phần là cơ sở, hỗ trợ cho các học phần thuộc mảng kiến thức về quản trị, kinh tế trong chương trình.

11.15. Quản trị học

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Quản trị học là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành. Học phần gồm có 7 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị, môi trường trong quản trị và xây dựng kế hoạch, hoạch định tổ chức, lãnh đạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

11.16. Luật kinh tế

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Nội dung: Học phần Luật kinh tế nghiên cứu quy chế pháp lý về các loại hình doanh nghiệp (khái niệm, đặc điểm, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ... của các chủ thể kinh doanh); vấn đề điều kiện, thủ tục đăng ký kinh doanh; hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại (nội dung hợp đồng, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, giao kết và thực hiện hợp đồng...); các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại; vấn đề giải thể, phá sản doanh nghiệp (các trường hợp, thủ tục giải quyết và hậu quả pháp lý của giải thể, phá sản doanh nghiệp).

11.17. Nguyên lý kế toán

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Nội dung: Nguyên lý kế toán là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính như các nguyên tắc chung của kế toán, chứng từ kế toán và các quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp; từ đó, người học có thể hiểu được các thông tin trên báo cáo tài chính, phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp. Học phần là cơ sở, hỗ trợ cho các học phần thuộc mảng kiến thức về quản trị, kinh tế trong chương trình.

11.18. Xác suất thống kê và ứng dụng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Nội dung: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng tính toán, cần thiết về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, hàm phân phối xác suất, một số phân phối xác suất thường dùng; phần thống kê trang bị cho người học về lý thuyết mẫu, các bài toán ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê, tương quan và hồi quy tuyến tính; đồng thời trang bị cho người học kỹ năng sử dụng phần mềm để xử lý số liệu thống kê.

11.19. Tài chính tiền tệ

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Nội dung: Học phần tài chính tiền tệ là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về tiền tệ, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, bảo hiểm, tín dụng, những nguyên tắc của hoạt động tài chính và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

11.20. Môi trường du lịch và phát triển du lịch bền vững

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Môi trường du lịch và phát triển bền vững thuộc phần kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần gồm có 3 chương và bao gồm những nội dung cơ bản sau: Những vấn đề cơ bản về môi trường; Mối quan hệ giữa môi trường và sự phát triển kinh tế; Mối quan hệ giữa môi trường và du lịch. Học phần có vai trò cung cấp những kiến thức bổ trợ hữu ích cho những học phần liên quan đến du lịch trong chương trình đào tạo chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, giúp cho sinh viên có ý thức, thái độ giữ gìn bảo vệ môi trường nói chung và môi trường du lịch nói riêng trong nghề nghiệp sau này.

11.21. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về văn hoá, văn hóa Việt Nam, định vị văn hóa Việt Nam và các thành tố văn hóa Việt Nam. Xác định được bản sắc văn hoá Việt Nam, những giá trị về văn hóa vật thể và văn hoá phi vật thể trong sự giao thoa văn hoá với các nước trong khu vực, đặc biệt với văn hoá Trung Hoa, văn hóa phương Tây trong xu thế hội nhập và toàn cầu

11.22. Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về di tích và danh thắng, bao gồm: khái niệm, đặc điểm, giá trị, tiêu chí và phân loại các loại hình di tích và danh thắng. Học phần cung cấp những đặc điểm chung nhất về từng loại hình di tích: di tích khảo cổ, di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật và danh lam thắng cảnh.

11.23. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến các khái niệm, mục tiêu và kỹ năng học tập và nghiên cứu ở bậc đại học trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ. Học phần giúp sinh viên làm quen với các công cụ, kỹ năng nghiên cứu, các giai đoạn của từng loại hình nghiên cứu khác nhau, đồng thời cũng hình thành và phát triển ở sinh viên khả năng hiểu và phân tích đánh giá một công trình nghiên cứu cụ thể.

11.24. Marketing Du lịch

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

-Nội dung: Học phần Marketing du lịch là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần có 7 chương, bao gồm những nội dung về marketing du lịch, vai trò chức năng của hoạt động marketing du lịch; Thị trường du lịch, đặc điểm, chức năng của thị trường du lịch, các vấn đề liên quan đến cung, cầu trong du lịch; Các chiến lược marketing điển hình mà doanh nghiệp du lịch thường áp dụng; Điểm đến du lịch, thành phần của điểm đến và hoạt động marketing điểm đến du lịch. Qua đó giúp cho sinh viên có những kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản trong hoạt động quảng bá các chương trình du lịch, điểm đến du lịch, phục vụ cho công việc điều hành du lịch trong tương lai.

11.25. Tâm lý khách du lịch

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Tâm lý khách du lịch là học phần bắt buộc trong phần kiến thức cơ sở ngành trong chương trình. Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về tâm lý khách du lịch trong mối quan hệ với khoa học tâm lý và hoạt động du lịch, đặc trưng, các nhân tố ảnh hưởng đến tâm lý khách du lịch, đặc điểm tâm lý theo nhóm khách du lịch. Các kiến thức này sẽ hỗ trợ việc học tập các học phần chuyên ngành.

11.26. Giao tiếp trong kinh doanh du lịch

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Giao tiếp trong kinh doanh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Giao tiếp, giao tiếp trong kinh doanh với 4 chương nội dung gồm: Khái quát chung về giao tiếp và giao tiếp trong kinh doanh, Nghi thức giao tiếp xã giao, Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, Đàm phán trong kinh doanh.

11.27. Quản trị an ninh an toàn trong du lịch

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Quản trị an ninh an toàn là một trong những học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên sâu của ngành đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. An ninh và an toàn là một trong những nhu cầu thiết yếu, yêu cầu đầu tiên của khách du lịch trong mỗi chuyến đi cũng như mỗi lần lưu lại ở đâu đó. Khách du lịch luôn yêu cầu được bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của mình. Đảm bảo an ninh và an toàn cho khách du lịch là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng hàng đầu của nhà kinh doanh du lịch nói chung và kinh doanh lữ hành nói riêng. Bên cạnh đảm bảo an ninh và an toàn cho khách, các hãng lữ hành cũng có nhiều tài sản của mình và cần thiết phải được bảo vệ tránh mất mát và sai hỏng. An ninh an toàn đối với môi trường du lịch. Quản trị an ninh và an toàn trong kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành là

những công việc diễn ra mọi lúc mọi nơi mọi chỗ, nhằm đảm bảo các hoạt động thường xuyên, liên tục và có hiệu quả cho các thành phần tham gia.

11.28. Soạn thảo văn bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Soạn thảo văn bản cung cấp những khái niệm cơ bản về văn bản và các loại văn bản (nói - viết) được sử dụng hàng ngày trong công việc và trong cuộc sống. Học phần tích hợp rèn luyện các kỹ năng tiếng Việt phù hợp với từng đối tượng người học, giúp người học tự tin sử dụng các kỹ năng và năng lực tiếng Việt trong giao tiếp và soạn thảo các loại văn bản nhằm phục vụ tốt việc học tập, nghiên cứu tại trường Đại học cũng như công việc sau này. Học phần dành thời lượng ưu tiên cho việc rèn luyện kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng, đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng về người lao động có kỹ năng sử dụng tiếng Việt và kỹ năng soạn thảo văn bản.

11.29. Nghiệp vụ văn phòng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Nghiệp vụ văn phòng là học phần nghiên cứu về các kỹ năng trong quản trị văn phòng với những nội dung chính: giới thiệu chức năng, nhiệm vụ của văn phòng, quản trị văn phòng; công tác tổ chức văn phòng từ đó xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc của cơ quan, tổ chức hội họp, hội nghị, hội thảo và các chuyến đi công tác cho lãnh đạo; cung cấp kiến thức về nghiệp vụ văn thư, lưu trữ; giúp người học có kỹ soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản hành chính.

11.30. Lịch sử văn minh thế giới

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Môn học Lịch sử văn minh thế giới thuộc khối kiến thức cơ sở, giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về văn minh, phân biệt được các khái niệm văn minh với văn hiến, văn vật và văn hóa. Có kiến thức cơ bản về các nền văn minh lớn cổ đại trên thế giới như nền văn minh Ai Cập cổ đại, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc, Hy Lạp, văn minh Tây Âu thời trung đại và nền văn minh của thế kỷ XX. Nội dung môn học gồm có 06 chương giúp người học nhận biết và đi sâu tìm hiểu về những thành tựu đạt được từ những nền văn minh cổ đại cho đến nền văn minh hiện đại ngày nay về tất cả các mặt như thiên văn học, toán học, tôn giáo, chữ viết, văn học, kiến trúc,... giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan hơn, mở mang kiến thức về lịch sử văn minh của thế giới

11.31. Đặc trưng văn hóa các dân tộc Việt nam

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: học sau học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam

- Nội dung: Học phần Đặc trưng văn hóa các tộc người ở Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du

lịch và lễ hành. Học phần gồm có 5 chương với việc tìm hiểu 13 tộc người: Việt, Mường, Khơ – me, Ba – na, Hmông, Dao (ngữ hệ Nam Á); Thái, Tày, Nùng (ngữ hệ Thái); Ê – đê, Chăm (ngữ hệ Nam Đảo); Hoa, Sán Dìu (ngữ hệ Hán – Tạng) về sự phân bố, nguồn gốc và tộc danh, đặc điểm kinh tế, đặc trưng văn hóa vật chất (tổ chức xã hội, nhà ở, ẩm thực, trang phục, phương tiện vận chuyển), đặc trưng văn hóa tinh thần (cưới xin, tang ma, lễ hội – lễ tết, tôn giáo tín ngưỡng, văn nghệ dân gian).

11.32. Đại cương lịch sử Việt Nam

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức vừa cơ bản, vừa hệ thống về quá trình phát triển liên tục của lịch sử Việt Nam từ khởi thủy cho đến ngày nay. Học phần bao gồm những nội dung lớn sau: Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến năm 1858; Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 cho đến nay.

11.33. Lý thuyết Nghiệp vụ hướng dẫn

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung: Học phần Hướng dẫn du lịch là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành. Học phần này có vai trò quan trọng trong công tác đào tạo hướng dẫn viên du lịch cho các công ty, doanh nghiệp lễ hành. Học phần gồm có 5 chương, nội dung các chương có mối quan hệ chặt chẽ với nhau giúp sinh viên có thể hiểu được khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của nghề hướng dẫn du lịch, các kiến thức và kỹ năng cơ bản của hướng dẫn viên du lịch, công tác tổ chức hướng dẫn các đối tượng khách. Qua đó hình thành nên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, thái độ ứng xử chuyên nghiệp, đáp ứng được công việc và nhu cầu thực tế của xã hội.

11.34. Quản trị điểm đến du lịch

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Quản trị điểm đến du lịch là một trong những học phần chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị điểm đến du lịch. Nội dung của học phần gồm: Nghiên cứu những khái niệm cơ bản, vai trò và các hoạt động của quản lý điểm đến; Nghiên cứu về cơ cấu của một tổ chức quản lý điểm đến du lịch và những yếu tố tác động tới công tác quản lý điểm đến; Nghiên cứu các bước xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hoạt động; Marketing điểm đến...

11.35. Quản trị nhân lực du lịch

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Quản trị nhân lực du lịch là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành. Học phần cung

cấp các kiến thức cơ bản về nguồn nhân lực, phân tích công việc, hoạch định và bố trí nhân lực. Bên cạnh đó hướng dẫn cho sinh viên phương pháp xây dựng định mức, tổ chức lao động, tuyển dụng và đào tạo; Phát triển, đánh giá và đãi ngộ lao động; xây dựng các mối quan hệ lao động trong doanh nghiệp.

11.36. Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Quản trị chất lượng dịch vụ là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên tắc quản trị chất lượng và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chất lượng dịch vụ và quản trị chất lượng dịch vụ; đánh giá, kiểm soát, cải tiến chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

11.37. Quản trị kinh doanh lữ hành

4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Quản trị kinh doanh lữ hành là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển ngành kinh doanh lữ hành; tầm quan trọng của quản trị thông tin trong kinh doanh lữ hành; phương pháp lập kế hoạch kinh doanh lữ hành; cách thức xây dựng và duy trì mối quan hệ với nhà cung cấp; các nội dung trong quản trị chất lượng sản phẩm lữ hành, quản trị tiêu thụ sản phẩm lữ hành, quản trị nhân lực, quản trị tài chính và quản trị hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành. Kết thúc học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức chuyên môn để thực hiện các công việc tại công ty lữ hành.

11.38. Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức chung của ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần có vai trò quan trọng trong công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần gồm có 5 chương, nội dung các chương có mối quan hệ chặt chẽ với nhau cung cấp cho người học các kiến thức về hệ thống tài nguyên du lịch Việt Nam, qua đó vận dụng trong việc triển khai hoạt động du lịch để đạt hiệu quả cao nhất, đáp ứng được công việc và nhu cầu thực tế của xã hội.

11.39. Tuyển điểm du lịch Việt Nam

4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Tuyển điểm du lịch Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

Học phần có vai trò quan trọng trong công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần gồm có 8 chương, nội dung các chương có mối quan hệ chặt chẽ với nhau cung cấp cho người học các kiến thức về hệ thống tuyến điểm du lịch của Việt Nam; là cơ sở cho việc xây dựng các tuyến du lịch, chương trình du lịch, qua đó vận dụng trong việc triển khai hoạt động du lịch để đạt hiệu quả cao nhất, đáp ứng được công việc và nhu cầu thực tế của xã hội.

11.40. Thực hành Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch

4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Học sau Học phần Lý thuyết Nghiệp vụ hướng dẫn, Tuyến điểm du lịch Việt Nam

- Nội dung: Học phần Thực hành Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch là học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc của phần kiến thức chuyên ngành. Học phần này nhằm rèn luyện các kỹ năng về nghiệp vụ hướng dẫn từ công tác chuẩn bị, tổ chức hướng dẫn tham quan theo quy trình thông qua thực hành theo tuyến, điểm du lịch cụ thể. Học phần được chia theo bài học gắn với các tuyến điểm du lịch tiêu biểu của Việt Nam. Đồng thời, học phần còn có ý nghĩa về mặt thực tiễn trong công tác xử lý các tình huống mà hướng dẫn viên hay gặp trong chương trình du lịch.

11.41. Du lịch văn hóa

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Du lịch văn hóa là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần này góp phần củng cố thêm các loại hình du lịch có trách nhiệm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững. Nội dung của học phần gồm có 3 chương, nội hàm các chương có mối quan hệ chặt chẽ, logic với nhau. Từ các khái niệm cơ bản về du lịch văn hoá giúp sinh viên có thể nhận diện và khai thác các tài nguyên du lịch văn hoá (vật thể và phi vật thể), đồng thời xác định được hằng số văn hoá Việt Nam để vận dụng hình thành loại hình du lịch văn hoá, tổ chức và hướng dẫn du lịch đáp ứng được vị trí việc làm.

11.42. Du lịch sinh thái

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Du lịch sinh thái là một trong những học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ Đại học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần Du lịch sinh thái cung cấp những nội dung về du lịch sinh thái: Khái niệm, đặc điểm, yêu cầu, nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái, vai trò của các tổ chức, cá nhân đối với du lịch sinh thái.

11.43. Thiết kế chương trình du lịch nội địa

4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Học sau các học phần: Địa lí và tài nguyên du lịch, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Tuyến điểm du lịch Việt Nam, Kinh tế du lịch.

- Nội dung: Học phần Thiết kế chương trình du lịch là học phần bắt buộc của khối kiến thức chuyên ngành chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần này cung cấp các kiến thức và kỹ năng để thiết kế chương trình du lịch, cụ thể bao gồm các nội dung như: các loại chương trình du lịch, các thành phần của chương trình du lịch, đặc điểm của chương trình du lịch, nội dung và phương pháp nghiên cứu nhu cầu du lịch, khảo sát các điều kiện cung ứng du lịch, qui trình thiết kế chương trình du lịch, các yêu cầu về nội dung và hình thức của bản mô tả chương trình du lịch, các tiêu chí đánh giá chương trình du lịch, phương pháp xác định giá và các nhân tố tác động đến giá của các loại chương trình du lịch. Trên cơ sở khối kiến thức được cung cấp thực hành lập bảng hỏi điều tra nhu cầu du lịch, khảo sát các điều kiện cung ứng du lịch trên các tuyến điểm du lịch Việt Nam, thiết kế chương trình du lịch, tính giá của chương trình du lịch và thử nghiệm chương trình du lịch.

11.44. Thiết kế chương trình du lịch quốc tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: học sau học phần thiết kế chương trình du lịch nội địa
- Học phần Thiết kế chương trình du lịch quốc tế là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần này có vai trò quan trọng trong công tác đào tạo nhân viên điều hành quốc tế cho các công ty lữ hành quốc tế. Học phần gồm có 8 bài, nội dung các bài có mối quan hệ chặt chẽ với nhau giúp sinh viên có thể hiểu và thực hiện được hoạt động thiết kế các chương trình du lịch quốc tế (outbound). Qua đó hình thành nên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, thái độ ứng xử chuyên nghiệp, đáp ứng được công việc và nhu cầu thực tế của xã hội.

11.45. Tổ chức sự kiện trong chương trình du lịch

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Nội dung: Học phần tổ chức sự kiện học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành QTKD Lữ hành. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cho sinh viên về: bản chất của tổ chức hoạt động sự kiện; dự toán ngân sách và lập kế hoạch tổ chức sự kiện; tổ chức và tính toán thời gian cho sự kiện; danh sách khách mời; địa điểm tổ chức sự kiện; tổ chức đưa đón khách; tiếp khách và tiệc chiêu đãi cùng với một số vấn đề liên quan khác trong sự kiện, kỹ năng tổ chức các sự kiện trong chương trình du lịch...

11.46. Quản lý và điều hành chương trình du lịch

4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Nội dung: Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức, kỹ năng về khảo sát, đàm phán và đặt các dịch vụ cung ứng; thiết kế các mẫu phiếu đặt dịch vụ; quản lý và điều hành chương trình du lịch; có

thể làm việc tại các công ty lữ hành; thiết kế và điều hành được chương trình du lịch một cách chuyên nghiệp.

11.47. Khởi sự doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Khởi sự doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành là học phần bắt buộc trang bị chủ yếu cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về nội dung và yêu cầu đối với khởi sự và tạo lập một doanh nghiệp du lịch.

Học phần bao gồm các nội dung sau: Ý tưởng kinh doanh, phát triển các ý tưởng kinh doanh và phân tích đánh giá dịch vụ du lịch và lữ hành, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; Quyết định về khởi sự doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành; Các bước của khởi sự doanh nghiệp; Những quy định và thủ tục thành lập doanh nghiệp; kế hoạch kinh doanh: yêu cầu, nội dung và kết cấu; Những quyết định về địa điểm và các vấn đề marketing; Làm việc với tư vấn.

11.48. Quản trị kinh doanh khách sạn

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Quản trị kinh doanh khách sạn là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Nội dung của học phần bao gồm những khái niệm cơ bản về kinh doanh khách sạn, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy của khách sạn. Đồng thời cung cấp một số nội dung của hoạt động quản trị khách sạn như: hoạt động marketing, quản trị nhân lực, quản trị chất lượng dịch vụ, kết quả kinh doanh và tài chính của khách sạn.

11.49. Quản trị chiến lược

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần Quản trị chiến lược là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mục tiêu sứ mạng của doanh nghiệp; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp); Các chiến lược kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp; Các chiến lược cạnh tranh và chiến lược trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

11.50. Di tích và danh thắng Quảng Ninh

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Di tích và danh thắng Quảng Ninh là học phần thay thế tốt

nghiệp trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần gồm có 5 chương, nội dung các chương có mối quan hệ chặt chẽ với nhau cung cấp cho người học các kiến thức khái quát về tỉnh Quảng Ninh và hệ thống di tích, danh thắng ở Quảng Ninh; phân loại, nguồn gốc hình thành và đặc điểm của các di tích danh thắng tại Quảng Ninh; từ đó giới thiệu một số di tích danh thắng tiêu biểu. Từ đó, sinh viên vận dụng được kiến thức để viết bài thuyết minh, thiết kế chương trình du lịch, hướng tới học tốt hơn các môn chuyên ngành.

11.51. Nghiệp vụ Lữ hành

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Học phần Nghiệp vụ lữ hành là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần này có vai trò quan trọng trong công tác đào tạo nhân viên điều hành quốc tế cho các công ty lữ hành quốc tế. Học phần gồm có 8 bài, nội dung các bài có mối quan hệ chặt chẽ với nhau giúp sinh viên có thể hiểu và thực hiện được công tác chuẩn bị và tổ chức các chương trình du lịch quốc tế đến và đi (inbound và outbound). Qua đó hình thành nên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, thái độ ứng xử chuyên nghiệp, đáp ứng được công việc và nhu cầu thực tế của xã hội.

11.52. Thực tập 1

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Đây là học phần thực tập 1 bắt buộc đối với sinh viên được thực hiện vào kì 6. Giúp cho SV được tiếp cận môi trường thực tế để rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, phát triển năng lực bản thân, hiểu những công việc cần thực hiện ứng với ngành nghề được đào tạo, từ đó xác định rõ năng lực cốt lõi cần hình thành nhằm giải quyết tốt các nhiệm vụ sau khi tốt nghiệp; Góp phần hoàn thành chương trình đào tạo. Kết quả thực tập là một trong những điều kiện để sinh viên được công nhận tốt nghiệp.

11.53. Thực tập 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Thực tập tốt nghiệp được tổ chức vào cuối khóa học cho sinh viên hệ Đại học nhằm giúp sinh viên có cơ hội thực hiện công việc chuyên môn thuộc ngành học. Trong thời gian thực tập tại cơ sở, sinh viên có điều kiện nghiên cứu, tìm hiểu, chọn lọc, phân tích các thông tin, số liệu, tài liệu để viết Báo cáo thực tập. Sau khi kết thúc thực tập, sinh viên sẽ có hiểu biết thực tế, liên hệ với các kiến thức đã được học tại trường, từ đó tạo khả năng thực hành nghề nghiệp; Giúp sinh viên rèn luyện đạo đức, tác phong nghề nghiệp trong các loại hình tổ chức, doanh nghiệp du lịch.

11.54. Khóa luận Tốt nghiệp

8 tín chỉ

